BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

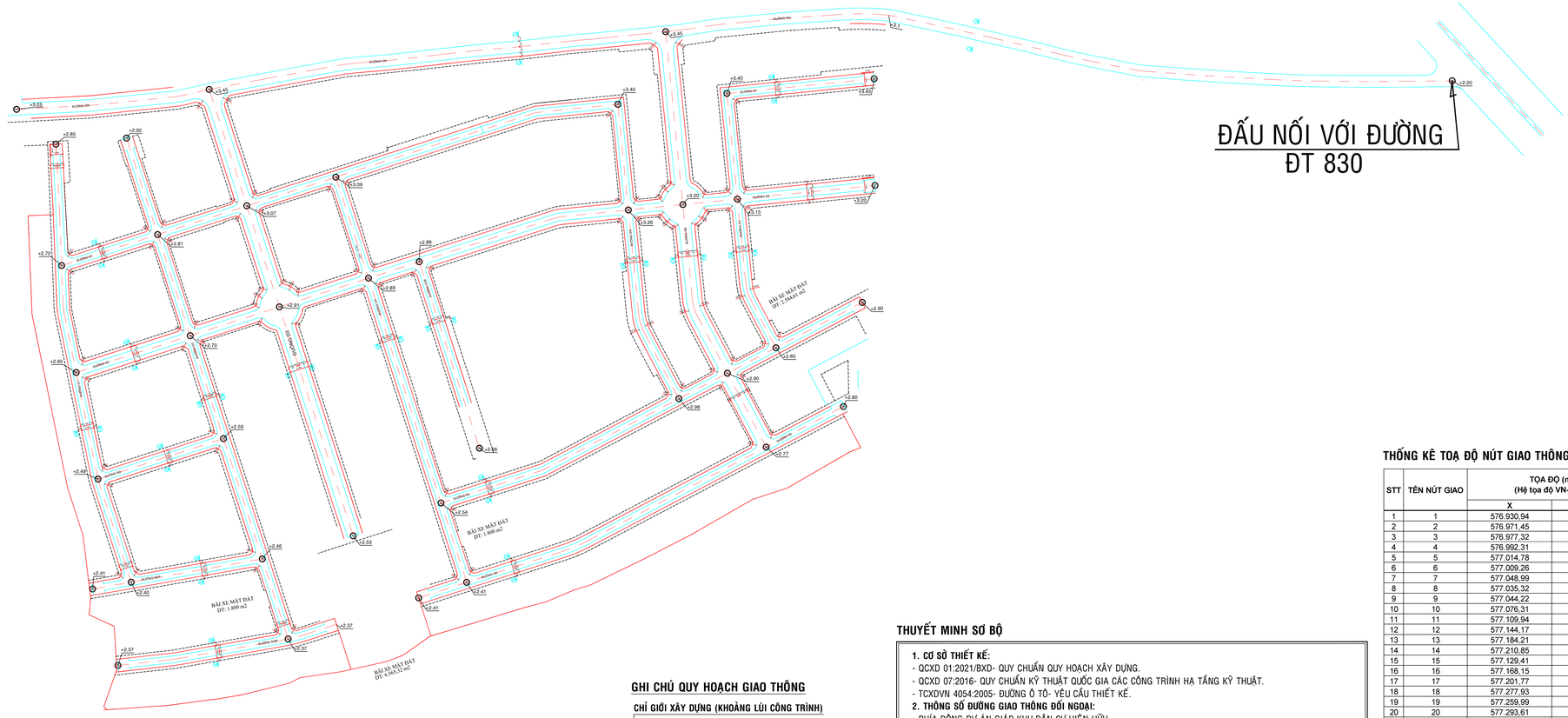

GHI CHÚ QUY HOẠCH GIAO THÔNG

CHỈ GIỚI XÂY DỰNG (KHOẢNG LÙI CÔNG TRÌNH)

LỀ ĐƯỜNG (CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ)

LÒNG ĐƯỜNG

TIM ĐƯỜNG

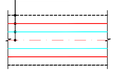

① ① KÝ HIỆU MẶT CẮT

L=148.00m - i=1.50% CHIỀU DÀI (m) - ĐỘ DỐC DỌC (%)

2.50 CAO ĐỘ THIẾT KẾ

THUYẾT MINH SƠ BỘ

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ:
- QCXD 01:2021/BXD- QUY CHUẨN QUY HOẠCH XÂY DỰNG.
- QCXD 07:2016- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT.
- TCXDVN 4054:2005- ĐƯỜNG Ô TÔ- YÊU CẦU THIẾT KẾ.

2. THÔNG SỐ ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI:
- PHÍA ĐÔNG DỰ ÁN GIÁP KHU DÂN CƯ HIỆN HỮU.
- PHÍA TÂY DỰ ÁN GIÁP KÊNH NƯỚC HIỆN HỮU, KHU ĐÔ THỊ VÀM CỐ ĐÔNG.
- PHÍA BẮC DỰ ÁN TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG D1 CỦA KHU ĐÔ THỊ VÀM CỐ ĐÔNG.
- PHÍA NAM DỰ ÁN GIÁP SÔNG VÀM CỐ ĐÔNG.

3. THÔNG SỐ ĐƯỜNG QUY HOẠCH:
- TỔNG CHIỀU DÀI ĐƯỜNG QUY HOẠCH: KHOẢNG 7.729,48m (7,72Km).
+ LÒNG ĐƯỜNG RỘNG TỪ 7,0 -12,0m (BAO GỒM CẢ DẢI PHÂN CÁCH GIỮA).
+ VỈA HÈ MỖI BÊN RỘNG TỪ 0 - 4,0m,

4. CÁC YẾU TỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG GIAO THÔNG:
- HỆ TỌA ĐỘ ÁP DỤNG THEO HỆ TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN2000.
- HỆ CAO ĐỘ ÁP DỤNG THIẾT KẾ LÀ HỆ CAO ĐỘ CHUẨN QUỐC GIA ĐƯỢC DẪN XUẤT TỪ MỐC HÒN DÁU.
- LÒNG ĐƯỜNG HAI MÁI DỐC, ĐỘ DỐC NGANG 2,0%; SỬ DỤNG KẾT CẤU BÊ TÔNG NHỰA NÓNG; BÊ TÔNG XI MĂNG, HOẶC VẬT LIỆU MẶT ĐƯỜNG KHÁC DO YÊU CẦU, ĐƯỢC CỤ THỂ TRONG HỒ SƠ KỸ THUẬT.
- VỈA HÈ ĐỘ DỐC NGANG 1,5-2,0% HƯỚNG VỀ PHÍA LÒNG ĐƯỜNG, SỬ DỤNG KẾT CẤU BÊ TÔNG XI MĂNG; BÓ VỈA SỬ DỤNG KẾT CẤU BÊ TÔNG ĐÁ.
- BÁN KÍNH BÓ VỈA TỐI THIỂU: R_{min}= 8,0m.

THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ NÚT GIAO THÔNG

STT	TÊN NÚT GIAO	TỌA ĐỘ (m) (Hệ tọa độ VN-2000)	
		X	Y
1	1	576.930,94	1.178.372,42
2	2	576.971,45	1.178.336,50
3	3	576.977,32	1.178.211,37
4	4	576.992,31	1.178.101,14
5	5	577.014,78	1.177.991,23
6	6	577.009,26	1.177.877,96
7	7	577.048,99	1.177.884,99
8	8	577.035,32	1.177.799,09
9	9	577.044,22	1.178.342,76
10	10	577.076,31	1.178.243,31
11	11	577.109,94	1.178.139,10
12	12	577.144,17	1.178.032,99
13	13	577.184,21	1.177.908,91
14	14	577.210,85	1.177.826,35
15	15	577.129,41	1.178.392,99
16	16	577.168,15	1.178.272,94
17	17	577.201,77	1.178.168,73
18	18	577.277,93	1.177.932,71
19	19	577.259,99	1.178.302,57
20	20	577.293,61	1.178.198,36
21	21	577.368,38	1.177.966,63
22	22	577.345,30	1.177.868,82
23	23	577.394,79	1.177.884,78
24	24	577.345,95	1.178.215,25
25	25	577.407,98	1.178.023,02
26	26	577.550,62	1.178.377,60
27	27	577.561,48	1.178.268,64
28	28	577.613,55	1.178.074,14
29	29	577.599,94	1.178.452,50
30	30	577.617,70	1.178.274,24
31	31	577.663,58	1.178.100,39
32	32	577.703,53	1.178.024,24
33	33	577.663,06	1.178.388,81
34	34	577.673,92	1.178.279,85
35	35	577.713,61	1.178.126,64
36	36	577.814,81	1.178.403,93
37	37	577.815,72	1.178.293,98
38	38	577.802,60	1.178.173,33
39	39	577.783,23	1.178.066,05
40	40	578.410,72	1.178.401,85

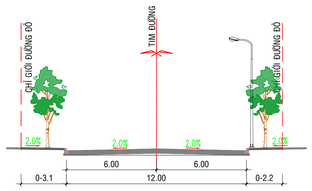

MẶT CẮT 1'-1'
TỶ LỆ 1/150

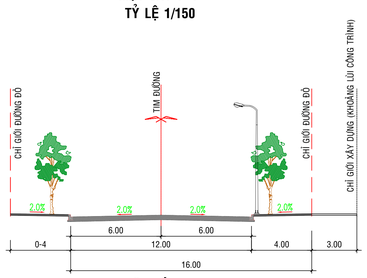

MẶT CẮT 1-1
TỶ LỆ 1/150

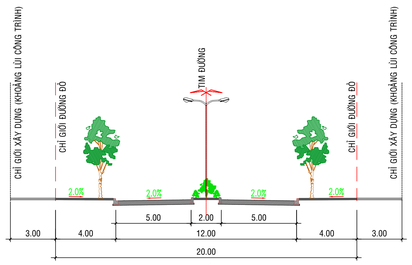

MẶT CẮT 2-2
TỶ LỆ 1/150

MẶT CẮT 3-3
TỶ LỆ 1/150

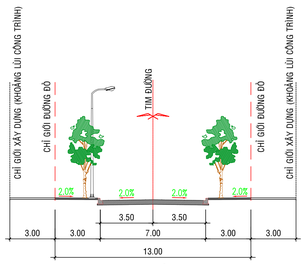

MẶT CẮT 4-4
TỶ LỆ 1/150

THÔNG SỐ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)	KÝ HIỆU MC	CHIỀU RỘNG MC NGANG (m)			DIỆN TÍCH (m^2)	
					HÈ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	HÈ PHẢI	VỈA HÈ	LÒNG ĐƯỜNG
1	Đường D1	448	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.688,0	3136
2	Đường D2	542	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	3.252,0	3794
3	Đường D3	483	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.898,0	3381
4	Đường D4	438	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.628,0	3066
5	Đường D4A	202	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	1.212,0	1414
6	Đường D5	314	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	1.884,0	2198
7	Đường D6	448	**20,0**	2 - 2	4,0	12,0	4,0	3.584,0	5376
8	Đường D7	411	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.466,0	2877
9	Đường N1	598	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	3.588,0	4186
10	Đường N2	850	13,0	3 - 3	4,0	8,0	4,0	6.800,0	6800
11	Đường N3	136	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	816,0	952
12	Đường N3A	178	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	1.068,0	1246
13	Đường N3B	230	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	1.380,0	1610
14	Đường N4	482	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.892,0	3374
15	Đường N5	482	13,0	4 -4	3,0	7,0	3,0	2.892,0	3374
16	Đường DN	1487,48						8.650,0	17849,76
	Đoạn ranh phía Đông ra ĐT 830	*590*	*15-15,3*	*1' - 1'*	*0 -3,1*	*12,0*	*0 -2,2*		
	Đoạn còn lại	*897,48*	*16-20*	*1 - 1*	*0 -4*	*12,0*	*4,0*		
	TỔNG	7729,48						40048	64633,76

*** GHI CHÚ: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH GIAO THÔNG THEO THÔNG SỐ ĐƯỜNG QUY HOẠCH, DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO THÔNG CĂN CỨ THEO BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA DỰ ÁN.**

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG
CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

QH-07